**BÀI 8. CHUYỂN ĐỘNG CỦA TRÁI ĐẤT QUANH MẶT TRỜI VÀ HỆ QUẢ**

**Thời gian thực hiện:**

**I. MỤC TIÊU BÀI HỌC**

**1. Năng lực**

***\*Năng lực chung***

- Năng lực tự chủ và tự học: Chủ động, tích cực thực hiện những công việc của bản thân trong học tập và cuộc sống; tự đặt ra mục tiêu học tập để nỗ lực phấn đấu thực hiện;

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Sử dụng ngôn ngữ kết hợp với thông tin, hình ảnh để trình bày những vấn đề đơn giản trong đời sống, khoa học...

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Xác định và làm rõ thông tin, ý tưởng mới; phân tích, tóm tắt những thông tin liên quan từ nhiều nguồn khác nhau;

***\*Năng lực đặc thù***

+ Nhận thức khoa học địa lí:

- Trình bày chuyển động của Trái Đất quanh Mặt Trời;

- Biết sử dụng sơ đồ để mô tả chuyển động của Trái Đất quanh Mặt Trời.

- Trình bày được hiện tượng mùa và ngày đêm dài ngắn theo mùa.

+ Tìm hiểu địa lí:

- Khai thác thông tin, tài liệu văn bản, Internet để tìm hiểu sự chuyển động của Trái Đất quanh Mặt Trời, hiện tượng mùa trên Trái Đất và hiện tượng ngày đêm dài ngắn theo mùa;

- Dùng quả Địa Cầu và mô hình hoặc hình vẽ Trái Đất chuyển động quanh Mặt Trời để trình bày chuyển động của Trái Đất quanh Mặt Trời.

+ Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:

- Biết cách thích ứng với thời tiết của từng mùa.

- Có khả năng hình thành, phát triển ý tưởng và trình bày kết quả một bài tập của cá nhân về các nội dung yêu cầu của bài học.

**2. Phẩm chất**

- Yêu nước: tích cực, chủ động tham gia các hoạt động bảo vệ thiên nhiên.

- Nhân ái: tích cực, chủ động tham gia các hoạt động từ thiện và hoạt động phục vụ cộng đồng; cảm thông, sẵn sàng giúp đỡ mọi người.

- Chăm chỉ: luôn cố gắng vươn lên đạt kết quả tốt trong học tập và lao động ở trường lớp và ở nhà;

- Trách nhiệm: sống hòa hợp, thân thiện với thiên nhiên; phản đối những hành vi xâm hại thiên nhiên.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

- Mô hình Trái Đất chuyển động quanh Mặt Trời

- Các video, ảnh về chuyển động của Trái Đất quanh Mặt Trời

- Tập bản đồ địa lí lớp 6.

- SGK, vở ghi, dụng cụ học tập.

- Quả Địa Cầu

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Hoạt động 1. Hoạt động mở đầu**

***\* Mục tiêu***

- Tạo hứng thú cho học sinh trước khi bước vào bài mới.

***\* Tổ chức thực hiện***

**Hoạt động cá nhân/tổ chức chơi trò chơi**

***Bước 1. Giao nhiệm vụ học tập***

- GV kiểm tra bài cũ: **Cho biết Hải Phòng (Việt Nam) lúc này là 8h30 và H.2 SGK Trang 119. Tính giờ ở các địa điểm sau: Cai-rô (Ai Cập), Luân Đôn (Anh), Tô-ky-ô (Nhật Bản).**

***Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập***

- HS chú ý lắng nghe, giơ tay trả lời câu hỏi nhanh

- GV quan sát, theo dõi, đánh giá thái độ thực hiện nhiệm vụ của HS.

***Bước 3. Báo cáo, thảo luận***

- HS trao đổi và trả lời nhanh câu hỏi trò chơi.

***Bước 4. Kết luận, nhận định***

- GV nhận xét và dẫn dắt vào bài mới.

**2. Hoạt động 2. Hình thành kiến thức mới**

**Hoạt động 2.1. Mô tả sự chuyển động của Trái Đất quanh Mặt Trời**

***\* Mục tiêu***

 - Trình bày được sự chuyển động của Trái Đất quanh Mặt Trời.

***\* Tổ chức thực hiện***

**Hoạt động thảo luận cá nhân/cặp, bàn**

***Bước 1. Giao nhiệm vụ học tập***

*\*Yêu cầu HS khai thác thông tin mục 1; H.1 SGK và Tập bản đồ địa lí 6, để hoàn thành thông tin dưới đây:*

 **Phiếu học tập số 1: SỰ CHUYỂN ĐỘNG CỦA TRÁI ĐẤT QUANH MẶT TRỜI**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hướng**  | **Thời gian**  | **Quỹ đạo**  | **Hướng nghiêng và độ nghiêng của trục** | **Tính chất** |
|  |  |  |  |  |

****

GV lưu ý HS: *Thời gian Trái Đất chuyển động một vòng quanh Mặt Trời là 365 ngày, 6 giờ nhưng để làm lịch cho tiện người ta chỉ lấy tròn 365 ngày. Như vậy, cứ 4 năm lại thừa ra 1 ngày đó là năm nhuận, tháng 2 của năm nhuận có 29 ngày.*

 **PHẢN HỒI PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hướng**  | **Thời gian một vòng quanh Mặt Trời**  | **Quỹ đạo**  | **Hướng nghiêng và độ nghiêng của trục** | **Tính chất** |
| Từ tây sang đông | 365 ngày, 6 giờ. | Hình elip gần tròn. | Không thay đổi | Chuyển động tịnh tiến |

***Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập***

- HS khai thác thông tin và dựa vào hiểu biết cá nhân trả lời câu hỏi;

- GV quan sát, theo dõi, đánh giá thái độ làm việc, giúp đỡ những HS gặp khó khăn.

***Bước 3. Báo cáo, thảo luận***

- HS trình bày trước lớp kết quả làm việc cá nhân.

- HS khác theo dõi bạn trình bày, nhận xét, bổ sung, đánh giá.

***Bước 4. Kết luận, nhận định***

- GV nhận xét trình bày của HS, cung cấp thêm thông tin và chốt kiến thức.

|  |
| --- |
| **1. Chuyển động của Trái Đất quanh Mặt Trời** |
| - Cùng với chuyển động tự quay quanh trục, Trái Đất chuyển động quanh Mặt Trời.- Hướng chuyển động: từ tây sang đông trên quỹ đạo có hình elíp gần tròn.- Trái Đất chuyển động một vòng quanh Mặt Trời hết 365 ngày và 6 giờ (một năm).- Trong khi chuyển động trên quỹ đạo, trục Trái Đất luôn giữ nguyên độ nghiêng và hướng nghiêng của trục. |

**Hoạt động 2.2. Tìm hiểu về hiện tượng mùa trên Trái Đất**

***\* Mục tiêu***

- Trình bày, giải thích được hiện tượng các mùa trên Trái Đất.

- Đọc hình ảnh, lược đồ, xác định được nửa cầu nào ngả gần/chếch xa về phía Mặt Trời qua đó xác định mùa của nửa cầu đó.

***\* Tổ chức thực hiện***

**Hoạt động thảo luận cá nhân/cặp, bàn**

***Bước 1. Giao nhiệm vụ học tập***

*\*Yêu cầu HS khai thác thông tin mục 2; H.2, H.3 SGK và tập bản đồ địa lí 6, thực hiện nhiệm vụ sau:*

GV giao nhiệm vụ:

+ HS hoàn thành PHT trong nhóm của mình trong thời gian 3 phút

+ GV cung cấp PHT, yêu cầu HS đọc SGK mục 2, kết hợp quan sát hình 1, hãy điền thông tin vào bảng sau.

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Ngày/****tháng** | **Nửa cầu** | **Vị trí của nửa cầu so với Mặt Trời** | **Lượng nhiệt và ánh sáng nhận được** | **Mùa** |
| 22/6 | Nửa cầu Bắc | Ngả về phía Mặt Trời | Nhiều | Hạ |
| Nửa cầu Nam | Chếch xa Mặt Trời | Ít | Đông |
| 22/12 | Nửa cầu Bắc | Chếch xa Mặt Trời | Ít | Đông |
| Nửa cầu Nam | Ngả về phía Mặt Trời | Nhiều | Hạ |
| 21/3 | Nửa cầu Bắc | Hai nửa cầu hướng về Mặt Trời như nhau | Hai nửa cầu nhân được lượng nhiệt và ánh sáng như nhau | Xuân |
| Nửa cầu Nam | Thu |
| 23/9 | Nửa cầu Bắc | Thu |
| Nửa cầu Nam | Xuân |

- Dựa vào hình 3, nêu sự khác nhau về thời gian mùa theo vĩ độ.

- GV cho HS quan sát đoạn video và trả lời câu hỏi: Nội dung của đoạn video là gì ? Nguyên nhân của hiện tượng?



<https://www.youtube.com/watch?v=mGzmtl9oWE8>

Từ đoạn video, giáo viên nhấn mạnh: Sự phân bố ánh sáng, lượng nhiệt và cách tính mùa ở hai nửa cầu Bắc và Nam hoàn toàn trái ngược nhau.

***Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập***

- HS khai thác thông tin và dựa vào hiểu biết cá nhân trả lời câu hỏi;

- GV quan sát, theo dõi, đánh giá thái độ làm việc, giúp đỡ những HS gặp khó khăn.

***Bước 3. Báo cáo, thảo luận***

- HS trình bày trước lớp kết quả làm việc cá nhân.

- HS khác theo dõi bạn trình bày, nhận xét, bổ sung, đánh giá.

***Bước 4. Kết luận, nhận định***

- GV nhận xét trình bày của HS, cung cấp thêm thông tin và chốt kiến thức.

|  |
| --- |
| **2. Mùa trên Trái Đất** |
| - Trong khi chuyển động quanh Mặt Trời, trục Trái Đất nghiêng và không đổi hướng nên có lúc nửa cầu Bắc, có lúc nửa cầu Nam ngả về phía Mặt Trời.- Nửa cầu nào ngả về phía Mặt Trời nhiều hơn, nhận được nhiều ánh sáng và nhiệt => mùa nóng.- Nửa cầu nào ngả về phía Mặt Trời ít hơn, nhận được ít ánh sáng và nhiệt => mùa lạnh.- Ngày 21/3 và 23/9, cả hai bán cầu nhận được nhiệt và ánh sáng như nhau =>mùa chuyển tiếp. |

**Hoạt động 2.3. Tìm hiểu về hiện tượng ngày - đêm dài ngắn theo mùa**

***\* Mục tiêu***

- Trình bày và giải thích được hiện tượng ngày - đêm dài ngắn khác nhau theo mùa.

***\* Tổ chức thực hiện***

**Hoạt động thảo luận nhóm**

***Bước 1. Giao nhiệm vụ học tập***

*\*Yêu cầu HS khai thác thông tin mục 3; H.4 SGK, thực hiện nhiệm vụ sau:*

- GV chia lớp thành 8 nhóm giao nhiệm vụ cho các nhóm theo phiếu học tập như sau: (Tất cả các nhóm đều có phiếu giống nhau, chỉ khác nhau hình ảnh)

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Ngày** | **Bán cầu**  | **Có ngả về phía Mặt trời không** | **Ánh sáng mặt trời chiếu vuông góc không? Tại vĩ độ nào** | **Mùa** | **So sánh độ dài ngày và đêm** |
|  |  |  |  |  |  |

|  |
| --- |
| **NHÓM 1, 5** |
| **Ngày** | **Bán cầu**  | **Có ngả về phía Mặt trời không** | **Ánh sáng mặt trời chiếu vuông góc không? Tại vĩ độ nào** | **Mùa** | **So sánh độ dài ngày và đêm** |
| **22/6** | Bắc  | Có  | **23027'B** | Hè  | Ngày dài hơn đêm |
| **NHÓM 2, 6** |
| **Ngày** | **Bán cầu**  | **Có ngả về phía Mặt trời không** | **Ánh sáng mặt trời chiếu vuông góc không? Tại vĩ độ nào** | **Mùa** | **So sánh độ dài ngày và đêm** |
| **22/6** | Nam  | Không  | Không  | đông  | Ngày ngắn hơn đêm |
| **NHÓM 3, 7** |
| **Ngày** | **Bán cầu**  | **Có ngả về phía Mặt trời không** | **Ánh sáng mặt trời chiếu vuông góc không? Tại vĩ độ nào** | **Mùa** | **So sánh độ dài ngày và đêm** |
| **22/12** | Bắc  | Không  | Không  | đông  | Ngày ngắn hơn đêm |
| **NHÓM 4, 8** |
| **Ngày** | **Bán cầu** | **Có ngả về phía Mặt trời không** | **Ánh sáng mặt trời chiếu vuông góc không? Tại vĩ độ nào** | **Mùa** | **So sánh độ dài ngày và đêm** |
| **22/12** | Nam  | Có  | **23027'N** | hè  | Ngày dài hơn đêm |

***Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập***

- Các nhóm tìm và ghi chép những nội dung phù hợp với nhiệm vụ được phân công.

- GV quan sát, theo dõi, đánh giá thái độ làm việc, giúp đỡ nhóm gặp khó khăn.

***Bước 3. Báo cáo, thảo luận***

- Hết thời gian, các nhóm trình bày kết quả làm việc của nhóm.

- Nhóm khác quan sát, nhận xét, bổ sung.

- Dựa trên kết quả của Bước 1 và 2, GV dẫn dắt để HS rút ra kết luận thông qua hệ thống câu hỏi:

*1. Tại nơi nào trên Trái Đất lúc nào cũng có ngày và đêm bằng nhau?*

*2. Vào mùa đông thì ngày hay đêm dài hơn?*

*3. Vào mùa hè thì ngày hay đêm dài hơn?*

*4. Nhận xét thời gian ngày/đêm ở vòng cực vào ngày 22/6 và 22/9*

*5. Nhận xét về trục của Trái đất khi chuyển động quanh quỹ đạo.*

*6. Nhận xét trục Bắc - Nam và trục sáng - tối. Tại sao trục Bắc - Nam không trùng với trục sáng - tối?*

***Bước 4. Kết luận, nhận định***

- GV nhận xét trình bày của HS, cung cấp thêm thông tin và chốt kiến thức.

|  |
| --- |
| **3. Hiện tượng ngày - đêm dài ngắn theo mùa** |
| - Trục Trái Đất nghiêng và không đổi hướng nên độ dài thời gian ban ngày và thời gian ban đêm có sự thay đổi theo mùa.- Ngày 22/6: bán cầu Bắc có ngày dài hơn đêm; bán cầu Nam có đêm dài hơn ngày.- Ngày 22/12: bán cầu Nam có ngày dài hơn đêm, bán cầu Bắc có đêm dài hơn ngày.- Ngày 21/3 và 23/9: Hai nửa cầu có ngày dài bằng đêm.- Càng đi về phía hai cực, sự chênh lệch độ dài ngày đêm càng biểu hiện rõ rệt. |

**3. Hoạt động 3. Luyện tập**

***\*Mục tiêu***

- Củng cố, khắc sâu nội dung kiến thức bài học; hệ thống lại nội dung kiến thức vừa tìm hiểu về sự chuyển động của Trái Đất quanh Mặt Trời và các hệ quả.

***\* Tổ chức thực hiện***

**Hoạt động cá nhân, cặp/bàn**

***Bước 1. Giao nhiệm vụ học tập***

*\* GV yêu cầu HS lên bảng tổng kết nội dung bài học.*

\* GV tổ chức trò chơi: **Ô CHỮ BÍ ẨN**

- Trò chơi là một ô chữ gồm 1 từ hàng dọc có 8 chữ cái; 6 từ hàng ngang.

- Các bạn chơi mở lần lượt hết các từ hàng ngang để tìm từ khóa.

\* Từ khóa: gồm 8 chữ cái

\* Từ hàng ngang:

***- Ô số 1: có 5 chữ cái - Tên của ngày 22/6 ở nửa cầu Bắc (lấy chữ I).***

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **H** | **Ạ** | **C** | **H** | **Í** |

***- Ô số 2: có 11 chữ cái - Hướng chuyển động của Trái Đất quanh Mặt Trời (lấy chữ T và chữ N).***

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **T** | **Â** | **Y** | **S** | **A** | **N** | **G** | **Đ** | **Ô** | **N** | **G** |

***- Ô số 3: có 7 chữ cái - Đây là khu vực nhận được tia vuông góc và ngày 21/3 và 23/9 (lấy chữ I).***

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **X** | **Í** | **C** | **H** | **Đ** | **Ạ** | **O** |

***- Ô số 4: có 6 chữ cái - Khi nửa cầu Bắc là mùa xuân thì ở nửa cầu Nam là mùa này (lấy chữ T).***

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **M** | **Ù** | **A** | **T** | **H** | **U** |

***- Ô số 5: có 9 chữ cái - Do Trái Đất tự quay quanh trục nên các vật chuyển động trên bề mặt Trái Đất bị hiện tượng này (lấy chữ Ê và chữ N).***

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **L** | **Ệ** | **C** | **H** | **H** | **Ư** | **Ớ** | **N** | **G** |

***- Ô số 6: có 8 chữ cái - Tên của ngày 23/9 ở nửa cầu Nam (lấy chữ H).***

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **X** | **U** | **Â** | **N** | **P** | **H** | **Â** | **N** |

**Từ khóa: gồm 8 chữ cái - Tên gọi chuyển động của Trái Đất quanh Mặt Trời.**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **T** | **Ị** | **N** | **H** | **T** | **I** | **Ế** | **N** |

***Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập***

- HS khai thác thông tin và dựa vào hiểu biết cá nhân trả lời câu hỏi;

- GV quan sát, theo dõi, đánh giá thái độ làm việc, giúp đỡ những HS gặp khó khăn.

***Bước 3. Báo cáo, thảo luận***

- HS trình bày trước lớp kết quả làm việc cá nhân.

- HS khác nhận xét, bổ sung.

***Bước 4. Kết luận, nhận định***

- GV thông qua trình bày của HS rút ra nhận xét, khen ngợi và rút kinh nghiệm những hoạt động rèn luyện kĩ năng của cả lớp.

**4. Hoạt động 4. Vận dụng**

***\*Mục tiêu***

- HS vận dụng được những kiến thức, kĩ năng đã học để giải quyết vấn đề.

***\* Tổ chức thực hiện***

**HS thực hiện ở nhà**

***Bước 1. Giao nhiệm vụ học tập***

- GV yêu cầu HS về nhà hoàn thành bài tập sau:

***Bài tập 1.*** Tục ngữ có câu:

*“Đêm tháng Năm chưa nằm đã sáng*

*Ngày tháng Mười chưa cười đã tối”*

- Bằng kiến thức địa lí, em hãy giải thích câu tục ngữ trên.

- Trong ba thành phố Hà Nội (210B), Đà Nẵng (160B) và Cần Thơ (100B), hiện tượng nêu trong câu tục ngữ trên thể hiện rõ nhất ở thành phố nào? Tại sao?

***Bài tập 2.*** Hoàn thành bảng sau:

****

***Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập***

- HS hỏi và đáp ngắn gọn những vấn đế cần tham khảo.

***Bước 3. Báo cáo, thảo luận***

- GV dặn dò HS tự làm ở nhà tiết sau nhận xét.

***Bước 4. Kết luận, nhận định***

- GV nhận xét về các phương án lí giải của HS đưa ra, hướng dẫn HS về nhà tìm hiểu, giờ sau trả lời (báo cáo).

- HS về nhà tự tìm tòi, khám phá, mở rộng kiến thứ, sự hiểu biết của bản thân qua một số trang website, đường link, sách tham khảo...liên quan đến nội dung, yêu cầu của GV.

**------------------------------------------------------**